

HUYỆN ỦY ĐAM RÔNG  
BAN DÂN VẬN

\*

Số 29 -CV/BDVHU

Về việc góp ý vào dự thảo Nghị quyết của  
Tỉnh ủy

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

Đam Rông, ngày 5 tháng 11 năm 2021

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân huyện,  
- Phòng Lao động Thương binh & Xã hội huyện,  
- Đảng ủy các xã.

Căn cứ Công văn số 1055-CV/TU, ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng về việc góp ý dự thảo nghị quyết của Tỉnh ủy Lâm Đồng về “tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030”.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực Huyện ủy, Ban Dân vận Huyện ủy sao gửi dự thảo nghị quyết kèm theo. Kính đề nghị các địa phương, đơn vị nghiên cứu, góp ý bằng văn bản và gửi về Ban Dân vận Huyện ủy **trước ngày 03/12/2021** để tổng hợp báo cáo Thường trực Huyện ủy.

Kính đề nghị các đồng chí quan tâm, phối hợp thực hiện.

Nơi nhận:

- Như kính gửi,
- Lưu BDVHU.

**TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Quốc Hương





Ký bởi: Tỉnh ủy Lâm Đồng  
Email: tinhtuy@lamdong.gov.vn  
Cơ quan: Tỉnh ủy Lâm Đồng  
Ngày ký: 23.11.2021 17:27:28 -07:00

## TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG

\*

Số 1055 - CV/TU

Góp ý dự thảo nghị quyết về tăng cường  
sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác

giảm nghèo bền vững

HUYỆN ỦY ĐAM RÔNG  
VĂN PHÒNG

Số:.....

Ngày đến .....

Chuyển cho ai.....

Kính gửi: - Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,  
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Ngày 23 tháng 11 năm 2021, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh có Công văn số 324-CV/BCSUB “về việc tham mưu dự thảo nghị quyết triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Ban bí thư Trung ương về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030”; Thường trực Tỉnh ủy gửi tới các đồng chí nội dung dự thảo nghị quyết, đề nghị các đồng chí nghiên cứu góp ý và gửi lại Thường trực Tỉnh ủy trước ngày 06/12/2021 để tổng hợp, tiếp thu, hoàn chỉnh nghị quyết.

Trân trọng thông báo ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy để các đồng chí biết, thực hiện.

### Nơi nhận:

- Như kính gửi,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy+XH1.

T/L BAN THƯỜNG VỤ  
CHÁNH VĂN PHÒNG



Hoàng Văn Bằng

**DỰ THẢO:****NGHỊ QUYẾT**

**Triển khai thực hiện Chỉ thị số 05 –CT/TW của Ban Bí thư  
về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững  
đến năm 2030**

**I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG  
TRONG THỜI GIAN QUA**

Trong những năm qua, công tác giảm nghèo bền vững đã được các cấp, các ngành, các địa phương tổ chức triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ và hiệu quả bằng những chương trình, kế hoạch, giải pháp, chính sách hỗ trợ cụ thể, thiết thực, phù hợp với tình hình thực tiễn, được cả hệ thống chính trị và toàn xã hội tích cực hưởng ứng tham gia thực hiện, đặc biệt là Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. Tỷ lệ hộ nghèo giảm liên tục qua các năm từ 6,67% đầu năm 2016, giảm còn 1,32% cuối năm 2020. Bình quân tỷ lệ giảm nghèo hàng năm là 1,07%, vượt chỉ tiêu do Nghị quyết Tỉnh uỷ giao và thấp hơn so với tỷ lệ giảm nghèo chung của cả nước; đồng thời đã thu hẹp khoảng cách, chênh lệch về nghèo giữa thành thị với nông thôn và vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Nhận thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và người dân trong công tác giảm nghèo được nâng lên, nhiều hộ dân đã tự nguyện đăng ký thoát nghèo bền vững. Việc huy động nguồn lực thực hiện mục tiêu giảm nghèo luôn được tăng cường; các chính sách giảm nghèo được các ngành, địa phương, đơn vị tổ chức thực hiện kịp thời, đồng bộ, nhiều địa phương đã có những cách làm sáng tạo và hiệu quả. Huyện nghèo, xã nghèo và các xã đặc biệt khó khăn đã được quan tâm đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng. Hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ, tạo điều kiện để cải thiện tiêu chí thu nhập thông qua chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo việc làm và thu nhập, được tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản để đảm bảo cuộc sống theo hướng tiếp cận đa chiều. Hộ thoát nghèo bền vững được tiếp tục quan tâm, động viên, hỗ trợ về giáo dục, y tế, việc làm, hỗ trợ vay vốn...sau khi đã thoát nghèo.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn những tồn tại, hạn chế, đó là: Tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh chưa thật sự bền vững, nhất là khu vực miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn ( Cuối năm 2020, tỷ lệ hộ nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số là 3,58 %; tỷ lệ hộ cận nghèo vùng dân tộc thiểu số là 8,63%. Tỷ lệ hộ nghèo tại các xã đặc biệt khó khăn là 3,55%, tỷ lệ hộ cận nghèo tại các xã đặc biệt khó khăn là 9,55% ). Nhận thức và trách nhiệm của Cán bộ, Đảng viên và Nhân dân ở một số nơi, nhất là các vùng khó khăn về thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững còn hạn chế; công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện ở một số địa phương chưa thật sự quyết liệt; công tác tổ chức điều hành, thực hiện công tác giảm nghèo bền vững vẫn còn bất cập; đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp chưa bố trí đầy đủ, thiếu tính ổn định và chưa đáp ứng yêu cầu; công tác rà soát, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo vẫn còn tồn

tại hạn chế. Một số chính sách, chương trình, dự án hỗ trợ giảm nghèo có mức đầu tư thấp, còn dàn trải, chồng chéo, việc hỗ trợ còn mang tính bình quân; việc lồng ghép hoạt động giữa chương trình, dự án giảm nghèo với các chương trình, dự án khác thiếu gắn kết, đồng bộ. Vẫn còn tâm lý trông chờ, ỷ lại, không muốn thoát nghèo trong một bộ phận hộ nghèo.

Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế: Ngoài những nguyên nhân khách quan như điều kiện kinh tế - xã hội còn khó khăn, nhất là đối với khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; thiên tai, dịch bệnh thường xuyên xảy ra... thì nguyên nhân chủ yếu là do: Cấp ủy, Chính quyền và người đứng đầu ở một số địa phương chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm đề tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt và đầu tư đúng mức cho công tác giảm nghèo bền vững, nhất là ở một số xã vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Công tác thông tin, tuyên truyền, vận động chưa được đầu tư đúng mức. Một bộ phận cán bộ ở cơ sở, người trực tiếp làm công tác giảm nghèo năng lực còn hạn chế. Nhiều chính sách hỗ trợ trực tiếp cho hộ nghèo, hộ cận nghèo mang tính bao cấp, thiếu điều kiện ràng buộc, chậm được tích hợp. Nguồn lực huy động cho công tác giảm nghèo chưa đáp ứng yêu cầu. Chưa thu hút được doanh nghiệp đầu tư vào địa bàn nông thôn, miền núi để giải quyết việc làm, tiêu thụ và chế biến sản phẩm, tạo thu nhập cho người dân. Trình độ dân trí của một bộ phận người dân còn thấp, ý thức tự lực vươn lên trong cuộc sống của một bộ phận hộ nghèo chưa cao; vẫn còn tồn tại tư tưởng không muốn thoát nghèo để hưởng cơ chế, chính sách.

## **II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU**

### **1. Quan điểm**

- Giảm nghèo bền vững là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ, Chính quyền và Nhân dân trong tỉnh nhằm cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và đối tượng có hoàn cảnh khó khăn khác, là điều kiện để bảo đảm cho sự phát triển ổn định và bền vững, đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh trong những năm tiếp theo.

- Công tác giảm nghèo phải gắn với địa chỉ cụ thể, nguyên nhân, nguyện vọng và thực chất; không chạy theo thành tích. Có chính sách khuyến khích, động viên hộ nghèo có ý chí vươn lên thoát nghèo bền vững. Giảm dần đầu tư trực tiếp, ưu tiên hỗ trợ đầu tư cho cộng đồng, nhóm hộ có liên kết, theo chuỗi giá trị, các dự án giảm nghèo hiệu quả; ưu tiên đầu tư kết cấu hạ tầng, phát triển sản xuất, đa dạng sinh kế cho xã, thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi, hỗ trợ cải thiện, nâng cao mức sống cho hộ nghèo thuộc diện bảo trợ xã hội.

- Xã hội hóa công tác giảm nghèo; cần phải huy động sức mạnh của toàn xã hội cùng với sự đầu tư, hỗ trợ của Nhà nước. Kết hợp chặt chẽ giữa chính sách giảm nghèo với phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng, an ninh của địa phương.

### **2. Mục tiêu**

#### **2.1. Mục tiêu tổng quát**

Tiếp tục thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững; giảm dần khoảng cách giàu nghèo giữa các vùng, miền; hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo mới; hỗ trợ người nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản, nâng cao chất lượng cuộc sống và tăng cường đầu tư kết cấu hạ tầng cho các xã nghèo, thôn nghèo nhằm sớm thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn; hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm, sinh kế và tiếp cận các dịch vụ về y

tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, thông tin và thích ứng với biến đổi khí hậu; cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của người dân, góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo, đảm bảo hài hòa giữa phát triển kinh tế và an sinh xã hội bền vững, hoàn thành mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2021-2030.

## **2.2. Mục tiêu cụ thể**

- Hàng năm, giảm tỷ lệ hộ nghèo chung của tỉnh từ 1-1,5%, riêng tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số giảm từ 2-3% (theo chuẩn nghèo đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2021-2025). Đến cuối năm 2025, tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo của tỉnh đảm bảo giảm thấp hơn so với tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo chung của cả nước.

- Đảm bảo nguồn vốn cho vay 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo đủ điều kiện, có nhu cầu vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh; phấn đấu 100% người nghèo trong độ tuổi lao động, có nhu cầu học nghề được hỗ trợ đào tạo nghề, tập huấn và định hướng nghề nghiệp, được ưu tiên giới thiệu việc làm để có việc làm ổn định, tăng thu nhập.

- Giảm tỷ lệ hộ tái nghèo, tái cận nghèo hàng năm xuống dưới 10% so với tổng số hộ nghèo, hộ cận nghèo trong năm. Không còn hộ chính sách người có công là hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025.

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo và duy trì mức độ giảm nghèo hàng năm của tỉnh theo chuẩn nghèo áp dụng cho giai đoạn 2025-2030; tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo của tỉnh đảm bảo giảm thấp hơn so với tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo chung của cả nước.

## **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện công tác giảm nghèo bền vững**

Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chỉ đạo, điều hành của chính quyền, phối hợp thực hiện của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, phát huy vai trò của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan trong triển khai thực hiện công tác giảm nghèo bền vững.

Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể, phù hợp với tình hình thực tiễn và chức năng, nhiệm vụ để thực hiện công tác giảm nghèo bền vững; xác định giảm nghèo bền vững là chủ trương nhất quán của Đảng, Nhà nước, là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên, lâu dài của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, góp phần thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Công tác giảm nghèo bền vững là nội dung quan trọng trong các chương trình phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, Kế hoạch kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030 của tỉnh.

Tăng cường hoạt động giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác giảm nghèo bền vững và thực hiện các chính sách an sinh xã hội; tiếp tục phát động các phong trào, cuộc vận động để huy động nguồn lực, sự tham gia hưởng ứng của hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân trong công tác giảm nghèo bền vững.

## **2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động thực hiện công tác giảm nghèo bền vững**

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong công tác giảm nghèo bền vững với phương pháp và cách làm phù hợp, tạo sự đồng thuận, chung tay vì người nghèo của cả hệ thống chính trị và Nhân dân trong triển khai thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2030. Thực hiện có hiệu quả, chất lượng phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo – không để ai bỏ lại phía sau”.

Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan thông tấn báo chí, nhất là vai trò của người có uy tín ở cộng đồng trong công tác tuyên truyền, vận động nhằm thay đổi nhận thức của người dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số, thực hiện chủ trương thoát nghèo bền vững, khơi dậy ý chí chủ động, vươn lên của người nghèo, không trông chờ ỷ lại vào sự giúp đỡ của Nhà nước và xã hội; giúp cho hộ nghèo nhận thức được trách nhiệm thoát nghèo là trách nhiệm chính của gia đình, nhà nước và xã hội chỉ hỗ trợ một phần các điều kiện cần thiết để thực hiện kế hoạch thoát nghèo bền vững.

## **3. Tăng cường công tác quản lý nhà nước; hoàn thiện tổ chức bộ máy và cơ chế điều hành; thực hiện tốt công tác rà soát hộ nghèo, cận nghèo**

Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ đạo giảm nghèo bền vững các cấp, ban hành Quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ, địa bàn phụ trách cụ thể để chỉ đạo, điều hành công tác giảm nghèo bền vững của địa phương; tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp đảm bảo thống nhất, đủ trình độ năng lực, hoạt động chuyên nghiệp, tham mưu thực hiện hiệu quả công tác giảm nghèo bền vững.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện phân cấp về nguồn lực, về tổ chức thực hiện cho cấp cơ sở để chủ động tổ chức thực hiện, cấp tỉnh và cấp huyện chỉ phân bổ, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và đánh giá tình hình, kết quả thực hiện.

Thực hiện tốt công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và giai đoạn 2021-2025 theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều của Chính phủ; xây dựng đội ngũ điều tra viên có chất lượng để tổ chức thực hiện công tác, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đảm bảo kết quả chính xác, đúng thực trạng; thực hiện quản lý hồ sơ hộ nghèo, hộ cận nghèo hợp lý, khoa học làm cơ sở đề xuất các giải pháp hỗ trợ phù hợp theo từng nhóm hộ nghèo, từng khu vực; có biện pháp cương quyết đối với các hộ còn có tư tưởng trông chờ thụ hưởng chính sách. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện công khai, minh bạch, dân chủ trong công tác giảm nghèo bền vững.

## **4. Xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ giảm nghèo bền vững**

Ban hành Chương trình giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 với các giải pháp phù hợp để cải thiện tiêu chí thu nhập và tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản, đáp ứng yêu cầu của chuẩn nghèo đa chiều gắn với mục tiêu phát triển bền vững, bảo đảm mức sống tối thiểu tăng dần và khả năng tiếp cận các dịch vụ cơ bản của người dân theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 được Chính phủ ban hành tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP, ngày 27/01/2021.

Tăng nguồn vốn ngân sách nhà nước ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội. Ban hành cơ chế, chính sách tín dụng ưu đãi phù hợp với các đối tượng thuộc

hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác để phục vụ phát triển sản xuất, giải quyết việc làm, cải thiện các dịch vụ xã hội cơ bản gắn với tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn cách làm ăn, khuyến nông, khuyến công, chuyển giao khoa học, kỹ thuật trước khi giải ngân vốn.

Ban hành chính sách về hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất cho hộ nghèo phù hợp với từng vùng, địa bàn, đối tượng; thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội liên vùng, tăng cường kết nối vùng đã phát triển với vùng còn khó khăn gắn với đảm bảo quốc phòng - an ninh. Có chính sách hỗ trợ hộ đăng ký thoát nghèo bền vững, đảm bảo mỗi hộ nghèo, hộ cận nghèo khi đăng ký thoát nghèo đều được hỗ trợ kinh phí phù hợp với từng địa bàn, đối tượng và lĩnh vực hỗ trợ, gắn với điều kiện ràng buộc cụ thể.

Thực hiện chính sách hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất, dân sinh cho các xã nghèo, thôn nghèo theo hướng tăng định mức hỗ trợ, đa dạng nội dung, lĩnh vực thực hiện và tăng thời gian thực hiện; ưu tiên đầu tư cho các dự án, công trình phát huy hiệu quả nhanh như: giao thông, thủy lợi, quy hoạch sắp xếp dân cư... gắn với phát triển sản xuất, tiếp cận thuận lợi dịch vụ xã hội cơ bản, nhất là y việc làm, tế, giáo dục và nhà ở.

Tiếp tục nghiên cứu, ban hành chính sách khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã liên kết trong sản xuất, kinh doanh; cải thiện thu hút đầu tư đối với doanh nghiệp, tăng cường liên kết và bao tiêu sản phẩm, hỗ trợ phát triển mô hình sản xuất có sự tham gia của hộ nghèo, hộ cận nghèo, hỗ trợ phát triển các mô hình sản xuất, kinh doanh phù hợp với người nghèo, nhất là vùng nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi.

### **5. Huy động tối đa mọi nguồn lực gắn với triển khai thực hiện đồng bộ, kịp thời, hiệu quả các chương trình, dự án, chính sách giảm nghèo**

Các cấp, các ngành, địa phương xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện công tác giảm nghèo bền vững cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao và điều kiện thực tiễn gắn với thực hiện quy chế dân chủ, tăng cường phân cấp cho cơ sở để chủ động lập kế hoạch, quản lý điều hành và tổ chức triển khai thực hiện.

Huy động đa dạng hóa các nguồn lực nhằm thực hiện có hiệu quả các chương trình, chính sách giảm nghèo, khuyến khích thoát nghèo bền vững. Tiếp tục thực hiện các phong trào, cuộc vận động giúp đỡ hộ nghèo, hội viên nghèo do các cấp, ngành, các hội, đoàn thể, các nhà hảo tâm, các tổ chức thiện nguyện trong xã hội phát động; nâng cao hiệu quả công tác kết nghĩa, đỡ đầu giúp huyện nghèo, xã nghèo, thôn nghèo.

Triển khai thực hiện đồng bộ, kịp thời, hiệu quả các chương trình, dự án, chính sách giảm nghèo gắn với lồng ghép các chương trình, dự án khác triển khai trên địa bàn, đặc biệt ưu tiên nguồn lực thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo hướng tích hợp với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2030; đẩy mạnh việc huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội hóa cho công tác giảm nghèo; tập trung phát triển sản xuất, đào tạo nghề, giải quyết việc làm; đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ở các xã nghèo, thôn nghèo và vùng đặc biệt khó khăn.

Thực hiện kịp thời đúng, đủ các chính sách an sinh xã hội như: chính sách về tín dụng ưu đãi, chính sách miễn giảm học phí, chính sách trợ cấp xã hội cho



người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn..., chính sách cho người có công, chính sách cho đồng bào dân tộc thiểu số; mở rộng sự tham gia hỗ trợ của cộng đồng nhằm khai thác tiềm năng, lợi thế, tạo điều kiện việc làm tăng thu nhập tại chỗ cho người dân...

#### **6. Xây dựng, nhân rộng các mô hình giảm nghèo hiệu quả, nâng cao thu nhập cho hộ nghèo, hộ cận nghèo**

Thường xuyên rà soát, đánh giá các mô hình giảm nghèo bền vững để kịp thời nhân rộng các cách làm hay, mô hình hiệu quả; phát huy các sáng kiến giảm nghèo dựa vào cộng đồng. Chú trọng các mô hình liên kết theo chuỗi giá trị, nhất là mô hình sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông, lâm, thủy, hải sản; những mô hình giải quyết việc làm tại chỗ, khai thác tiềm năng, thế mạnh của mỗi vùng, địa phương...

Thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ, phát triển các mô hình Hợp tác xã, Tổ hợp tác, Nhóm hộ dành cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; khuyến khích các cá nhân, hộ gia đình làm ăn giỏi, có uy tín trong cộng đồng tham gia để giúp đỡ, hướng dẫn cho người nghèo, hộ nghèo học tập, làm theo từ các mô hình sản xuất, sinh kế hiệu quả; hỗ trợ phát triển các mô hình liên kết chuỗi giá trị trong chăn nuôi gia súc, gia cầm, trồng cây ăn quả, dược liệu... phù hợp với điều kiện tự nhiên, văn hóa, xã hội ở từng địa phương.

Hỗ trợ mô hình phát triển nông, lâm nghiệp gắn với bảo vệ rừng để tạo thu nhập ổn định cho người dân miền núi như: Hỗ trợ giao khoán chăm sóc, bảo vệ rừng; hỗ trợ khoanh nuôi tái sinh rừng; hỗ trợ trồng rừng sản xuất; hỗ trợ phát triển lâm sản ngoài gỗ như: mây, tre nứa, cây dược liệu... để sản xuất các sản phẩm tạo ra các chuỗi giá trị. Quy hoạch, hình thành các vùng nguyên liệu đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của địa phương, sản phẩm có tính hàng hóa, cạnh tranh phù hợp với từng vùng, miền.

#### **7. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính trong thực thi công vụ; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, ứng dụng công nghệ thông tin; kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác giảm nghèo bền vững**

Trong quá trình thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, phải tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính để nâng cao trách nhiệm thực thi công vụ của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức gắn với cải cách thủ tục hành chính; chú trọng công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, chính quyền các cấp và của người dân trong việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về giảm nghèo bền vững.

Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ theo dõi và thực hiện công tác giảm nghèo các cấp, nhất là cán bộ ở cấp xã; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện công tác giảm nghèo bền vững theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch. Phân công cụ thể cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên theo dõi, phụ trách để chỉ đạo, hướng dẫn, giúp đỡ cơ sở, địa bàn; kịp thời sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình, kết quả thực hiện; biểu dương, khen thưởng, động viên cá nhân, tập thể điển hình, gương mẫu trong thực hiện công tác giảm nghèo bền vững.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Các cấp ủy đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức triển khai, quán triệt Nghị quyết này đến cán bộ, đảng**

viên, đoàn viên, hội viên và toàn thể Nhân dân; xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế để thực hiện.

**2.** Đảng đoàn HĐND tỉnh, Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo cụ thể hóa nội dung Nghị quyết thành những cơ chế, chính sách, đề án giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Chỉ đạo các ngành, địa phương triển khai thực hiện và thường xuyên, kịp thời kiểm tra, đôn đốc, nhân rộng điển hình tiên tiến trong công tác giảm nghèo bền vững để rút kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức triển khai thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu đề ra.

**3.** Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phối hợp với các địa phương, đơn vị liên quan có kế hoạch tuyên truyền việc triển khai thực hiện Nghị quyết này nhằm tạo sự đồng thuận, ủng hộ trong Nhân dân, góp phần tạo sự chuyển biến mới trong giảm nghèo bền vững.

**4.** Văn phòng Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, các Ban đảng, đảng đoàn, Ban cán sự đảng, các huyện ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết và định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nghị quyết này được quán triệt, phổ biến đến các chi bộ./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW Đảng (b/c);
- Các ban, UBKT, VPTW Đảng (b/c);
- Các cơ quan tham mưu Tỉnh ủy;
- Các đảng đoàn, BCS đảng;
- Các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ tỉnh, tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các huyện, thành ủy và đảng ủy trực thuộc;
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên;
- Lưu: VPTU.

**T/M. TỈNH ỦY  
BÍ THƯ**